TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 27- 4- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Tươi, ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/HSST- QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo sau đây:

Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981; Nơi sinh huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản P, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn A và bà Lò Thị S; Vợ Quàng Thị S1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2017 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 10/QĐ-TA ngày 27/10/2017.

Nhân thân: Năm 2008 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số: 205/2008/HSST ngày 23/9/2008.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/12/2019 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản P, xã NT, huyện Sông Mã qua kiểm tra hành chính đối với Lò Văn T, phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc của T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng ngà (T khai nhận là Heroine), tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm thu giữ số tiền 420.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Ngày 20/12/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã ti ến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trưng cầu giám định: 01 gói màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng liên kết có khối lượng 0,44 gam, kết quả giám định là loại *Heroine.*

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy từ năm 1999. Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2019 T đi bộ từ nhà đến bản BP, xã NN tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi T vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi và mua được 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó T đi bộ về lán nương của gia đình thuộc bản P, NT ngủ, đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 17/12/2019 trên đường đi bộ về nhà đến đầu bản P, xã NT thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng và tài sản đồ vật nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ Lò Văn T khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông ngày 16/12/2019 tại bản Bom Phung, xã Nà Nghịu, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSSM, ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét **v**ề hành vi phạm tội: Bị cáo Lò Văn T là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy ngày 16/12/2019, bị cáo đi mua và cố ý tàng trữ 0,44 gam *Heroine* mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/12/2019 tại bản P, xã NT, huyện Sông Mã đối với Lò Văn T cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 0,44 gam chất bột màu trắng ngà.

Biên bản mở niên phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 55 phút ngày 20/12/2019 và kết luật giám định số 75 ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,44gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,44gam, loại Heroine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lò Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất

trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 1999, năm 2008 đã bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy và năm 2017 đi cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc chất ma túy: Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo tại bản BP, xã NN vào ngày 16/12/2019. Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng cụ thể ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, nên CQĐT không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,30 gam Heroine là vật cấm lưu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 420.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 32 (ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,30 gam Heroine.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền 420.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, loại A131, số IMEI 352367051854054, đã cũ và qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 31/3/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sở thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh

THẨM PHÁN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

Cầm Thị Thươi **Quàng Văn Tiện**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh